TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31/03/2025
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, về việc: *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/03/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Phương D**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: P, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: E, tổ A, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương D trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện, chị D và anh L quen biết nhau một thời gian thì đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 124 ngày 09/08/2013.

Trong quá trình chung sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L không làm đúng trách nhiệm của một người chồng. Anh L thường xuyên nhậu nhẹt về nhà lại lớn tiếng với chị D. Ngoài ra anh L còn không chăm lo, hỏi thăm chị D mà còn bỏ đói chị D, không cho chị D ăn uống gì. Chị D cũng đã nộp đơn nhiều lần tại Tòa nhưng đã rút lại để cho a Lý một cơ hội nhưng anh L vẫn không thay đổi mà còn sống không chung thủy với chị D. Cả hai vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành và cũng không còn tình cảm với nhau nữa nên vợ chồng đã ly thân 10 năm nay. Trong quá trình sống ly thân thì cả hai cũng không quan tâm, hỏi thăm nhau và tôn trọng cuộc sống riêng của nhau. Đến nay, vợ chồng không thể hòa giải, đoàn tụ được do mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh L không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:***

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương D được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

+ Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn L có nơi thường trú tại: E, tổ A, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Phương D có yêu cầu ly hôn với bị đơn - anh Nguyễn Văn L. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là *"Ly hôn"*.

[1.3] Về tư cách đương sự: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xác định chị Nguyễn Thị Phương D là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn L là bị đơn.

[1.4] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:

- Ngày 21/02/2025, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L, thông báo cho anh L biết thời gian mở lại phiên tòa. Tại phiên tòa, anh L tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Phương D và anh Nguyễn Văn L xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 124 ngày 09/08/2013. Căn cứ các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của chị D và anh L là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Qua trình bày của đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy sau khi kết hôn một thời gian, cuộc sống chung của vợ chồng chị D và anh L đã xảy ra mâu thuẫn. Trong cuộc sống chung vợ chồng anh chị đã thiếu sự tin tưởng, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa. Nguyên nhân chủ yếu là do anh L thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình với chị D dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Chị D cho rằng anh L sống không có trách nhiệm với gia đình, sống không chung thủy nên hai vợ chồng đã ly thân gần 10 năm nay. Trong quá trình sống ly thân thì cả hai vợ chồng cũng không quan tâm, hỏi thăm nhau. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh L đến tòa tham gia giải quyết, hòa giải đoàn tụ cùng chị D nhưng anh L không hợp tác. Điều đó cho thấy anh L không có thiện chí muốn hòa giải cùng với chị D để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Theo biên bản xác minh ngày 05/02/2025, địa phương cho biết: *" ... chị D và anh L không còn sống chung với nhau khoảng 10 năm nay ..."*.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* Vợ chồng chị D và anh L chung sống không có con chung nên không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Phương D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất: Về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương D.

1. *Về hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị Phương D và anh Nguyễn Văn L được ly hôn.

2. *Về con chung:* Vợ chồng không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Phương D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0008508 ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Thị Phương D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CC THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Quang Trung, huyện Thống Nhất; (GNCKH số 124/2013)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết Hạnh